

Số: 45/2025/TT-BQP

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2013/TT-BQP ngày 19/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong Quân đội

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2013/TT-BQP ngày 19 năm 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong Quân đội.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2013/TT-BQP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong Quân đội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 218/2013/TT-BQP) như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại của cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, học tập, làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Quân đội được áp dụng theo quy định của Luật Khiếu nại, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (sau đây viết tắt là Nghị định số 124/2020/NĐ-CP) và Thông tư này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 và 4 Điều 6 như sau:

“1. Trung đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Đồn trưởng Đồn biên phòng và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình và của quân nhân, công nhân viên quốc phòng do mình quản lý.

2. Sư đoàn trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Học viện Quân y, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình và của người chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp trong trường hợp người chỉ huy cơ quan, đơn vị đó không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại;

Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người chỉ huy đơn vị cấp dưới trực tiếp do mình quản lý đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

4. Tư lệnh Quân đoàn, Binh đoàn, Binh chủng, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội và cấp tương đương có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình;

Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của người chỉ huy cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp do mình quản lý đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm c khoản 1 Điều 21 như sau:

“a) Khi nhận được đơn khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm hoặc phân công người có trách nhiệm kiểm tra lại quyết định kỷ luật quân nhân, công nhân viên quốc phòng, đối tượng khác do Quân đội quản lý bị khiếu nại, xem xét nội dung khiếu nại. Nếu xét thấy nội dung khiếu nại đó rõ thì yêu cầu cơ quan chức năng xem xét đề nghị người có thẩm quyền giải quyết.

c) Sau khi có kết quả xác minh nội dung khiếu nại thì yêu cầu cơ quan chức năng xem xét đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định giải quyết khiếu nại”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm định kỳ trực tiếp tiếp công dân theo quy định tại Điều 61 Luật Khiếu nại; Điều 8 Thông tư số 166/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiếp công dân trong Bộ Quốc phòng và các văn bản hướng dẫn thi hành; lịch tiếp công dân của người chỉ huy cơ quan, đơn vị phải được thông báo công khai tại trụ sở tiếp công dân cho công dân biết”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./. 2

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT;
- Các đ/c Thủ trưởng BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C19, C68, C21, C13;
- Văn phòng BQP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT. TTr. Hg89.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương